

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 670/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Văn Sơn**

2/ Ông: **Nguyễn Văn Y**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa bà:
Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 482/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm
2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2020/QĐST-
HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Hải D** ; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Thị Diễm T** ; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh D có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 30/6/2020 và trong biên bản hòa giải không được
ngày 28/8/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hải D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Diễm T chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng
ký kết hôn. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018
thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không
hợp nhau. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay.

Nay về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con: Anh và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/4/2016 và Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/01/2019 hiện anh đang nuôi con. Nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với chị Nguyễn Thị Diễm T, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị T không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của Anh D và cũng không tham gia hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự tham gia tố tụng: nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hải D. Về con chung giao cho Anh D nuôi con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/4/2016 và Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/01/2019, chị T khỏi phải cấp dưỡng nuôi con do Anh D không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hải D và chị Nguyễn Thị Diễm T được xác lập vào ngày 23/6/2016, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay Anh D yêu cầu ly hôn với chị T.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa Anh D và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn và thời gian mâu thuẫn giữa anh, chị kéo dài khá lâu, trong khoảng thời gian này Anh D và chị T đã không tìm cách giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân chị T cũng không tới lui thăm và chăm sóc con nhằm tạo điều kiện để gia đình đoàn tụ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay chị T cũng không có mặt mặc dù chị đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng. Như vậy chứng tỏ chị T đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Anh D và chị T đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ là không có, nhằm để giải phóng tình cảm cho nhau Hội đồng xét xử cho Anh D được ly hôn với chị T là không gì trái với quy định của pháp luật.

[3] Về con: Anh D và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/4/2016 và Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/01/2019, hiện Anh D đang nuôi con. Nay Anh D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy từ ngày Anh D và chị T sống ly thân cho đến nay Anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Bảo N và Bảo T1, hai cháu đã được Anh D chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, cuộc sống đã ổn định, vì vậy nhằm cho cháu Bảo N và Bảo T1 có cuộc sống ổn định phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, Hội đồng xét xử cần giao hai cháu Bảo N và Bảo T1 cho Anh D tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do Anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị Diễm T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với chị T.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hải D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm T.

2/ Về con: Giao con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/4/2016 và Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/01/2019 cho Anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì Anh D chưa yêu cầu.

Chị T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Anh D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Anh D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003004 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như nộp xong án phí.

Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh